

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11- NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2026

V/v ly hôn, tranh chấp con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Moong Công Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hảo

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hoàng Anh- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khôi- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 97/2026/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2026/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Kha Thúy H, sinh năm 1992, CCCD: 040192024918 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Trú tại: Bản T, xã Y, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế H1, sinh năm 1987, CCCD: 089087006539 (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Trú tại: Bản T, xã Y, tỉnh Nghệ An.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963, trú tại: E, Lê Văn N1, khóm B, phường L, tỉnh An Giang (Có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2026 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Kha Thúy H trình bày:

- Về tình cảm: Chị Kha Thúy H và anh Nguyễn Thế H1 tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2013. Chị H và anh H1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là phường L, tỉnh An Giang) vào ngày **24 tháng 3 năm 2014** trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bố mẹ chồng tại phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là phường L, tỉnh An Giang) đến năm 2017 thì vợ chồng thống nhất về sinh sống tại bản Coọc (nay là bản T), xã Y, tỉnh Nghệ An và chuyển khẩu cả gia đình về sinh sống tại bản Coọc (nay là bản T), xã Y, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng mâu thuẫn phát sinh trầm trọng vào năm 2022, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau thậm tệ, phong tục tập quán khác nhau nên anh H1 không hòa nhập được, vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Đến tháng 9/2022 thì vợ chồng sống ly thân nhau, nay vợ chồng sống ly thân nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng đã cạn kiệt chị H có nguyện vọng ly hôn để ổn định cuộc sống và công việc.

- Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 07/10/2013 khi vợ chồng sống ly thân nhau thì anh H1 đưa cháu về sống với bà Nguyễn Thị N tại phường L, tỉnh An Giang, còn cháu Nguyễn Thế Q, sinh ngày 22/12/2019 đang sống với chị H tại bản Coọc (nay là bản T), xã Y, tỉnh Nghệ An. Khi vợ chồng sống ly thân nhau thì cũng đã thỏa thuận về con chung, anh H1 chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế V, còn cháu Nguyễn Thế Q do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Nên nếu ly hôn đặt ra chị H có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Q cho đến khi cháu trưởng thành, còn cháu Nguyễn Thế V do anh Nguyễn Thế H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giải hợp lệ cho anh Nguyễn Thế H1 theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H1 đều vắng mặt, vụ án không tiến hành hoà giải được do sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Thế H1. Nguyên đơn chị Kha Thúy H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thế H1 nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 6 năm 2026 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà N đã nhận được thông báo thụ lý số 97/2026/TB-TLVA ngày 01/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Nghệ An và các công văn của Tòa án nhân dân khu vực 11- Nghệ An. Chị Kha Thúy H và

anh Nguyễn Thế H1 kết hôn vào năm 2013 và đăng lý kết hôn tại UBND phường L, tỉnh An Giang, chị Kha Thúy H và anh Nguyễn Thế H1 có 02 con chung tên cháu là Nguyễn Thế V, sinh ngày 07/10/2013 hiện cháu đang sinh sống với bà N tại E, Lê Văn N1, khóm B, phường L, tỉnh An Giang từ tháng 6/2023 và cháu Nguyễn Thế Q, sinh ngày 22/12/2019 hiện cháu đang sống cùng với chị H tại bản Coọc, xã Y, tỉnh Nghệ An. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, ở nhà không có thu nhập nên anh H1 đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh để kiếm tiền nuôi con, anh H1 không đăng ký thường trú hay tạm trú tại đây. Hàng tháng anh H1 gửi tiền cho bà N mỗi tháng 2.000.000đ để bà N chăm sóc cháu V, ngoài ra có tháng anh H1 sẽ gửi thêm tiền để bà N trang trải các chi phí cần thiết trong gia đình. Chị Kha Thúy H mẹ đẻ của cháu thì cũng thỉnh thoảng có gửi tiền cho bà N nuôi dưỡng cháu, do khoảng cách địa lý xa nên chị H không về thăm cháu được. Tuy nhiên người nuôi dưỡng và chăm sóc chính cháu V là anh H1. Anh H1 thì thường xuyên liên lạc với gia đình qua số điện thoại 0977772756. Nay chị H có nguyện vọng ly hôn với anh Nguyễn Thế H1 thì bà N không có ý kiến gì đó là quyết định của chị H, bà N không can thiệp chuyện tình cảm của anh H1 và chị H. Bà N đồng ý với ý kiến của chị H là giao cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 07/10/2013 cho anh H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và còn cháu Nguyễn Thế Q, sinh ngày 22/12/2019 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành. Bà N là bà nội của các cháu nên bà N không yêu cầu tiền công chăm sóc cháu Nguyễn Thế V, kể cả sau này bà N cũng không yêu cầu.

Tại bản tự khai cháu Nguyễn Thế V con chung của chị Kha Thúy H và anh Nguyễn Thế H1: Cháu Nguyễn Thế V có nguyện vọng sống với anh Nguyễn Thế H1.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh An Giang: Ngày 24/3/2014 ông Nguyễn Thế H1 có đăng ký kết hôn cùng và K Thúy Hương tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, kết hôn số 37/2014.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Nghệ An: Chị Kha Thúy H và anh Nguyễn Thế H1 không đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã Y, tỉnh Nghệ An; Chị Kha Thúy H và anh Nguyễn Thế H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 07/10/2013 hiện nay không có mặt địa phương, còn cháu Nguyễn Thế Q, sinh ngày 22/12/2019 đang sống với chị H. Anh Nguyễn Thế H1 đi làm ăn xa nên chính quyền không nắm được mâu thuẫn của chị H và anh H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị Kha Thúy H cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân cho chị Kha Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Thế H1; Con chung: giao cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 07/10/2013 cho anh Nguyễn Thế H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, giao cháu Nguyễn Thế Q, sinh ngày 22/12/2019 cho chị K Thúy Hương chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H, anh H1 ; Tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Kha Thúy H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng và các lời khai của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Nguyễn Thế H1 đăng ký thường trú tại bản T, xã Y, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Kha Thúy H và bị đơn anh Nguyễn Thế H1 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 11- Nghệ An. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 kết hôn với nhau vào năm 2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là phường L, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn tại số 37/2014 ngày 24 tháng 3 năm 2014 vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

[3.1] Tình cảm: Chị H và anh H1 trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau, nên thường xuyên cãi vã nhau, xúc phạm nhau thậm tệ, cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, tình cảm vợ chồng rạn nứt và đã sống ly thân với nhau từ năm 2022, chị H cũng thừa nhận, chị không còn tình cảm với anh H1, không muốn tiếp tục chung sống với anh H1 và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, hôn nhân không đạt được mục đích, mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Con chung: Xét thấy, chị Kha Thúy H và anh Nguyễn Thế H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 07/10/2013 và cháu Nguyễn Thế Q, sinh ngày 22/12/2019. Quá trình chung sống, khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân, các bên đã thống nhất việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con; anh H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V, chị H chăm sóc, nuôi dưỡng Cháu Q. Sự phân chia này đã được thực hiện trên thực tế trong thời gian dài và tương đối ổn định cho đến nay.

Đối với cháu Nguyễn Thế V, từ tháng 6/2023 cháu được đưa về sinh sống tại phường L, tỉnh An Giang và đến nay đã có thời gian dài ổn định về nơi ở, sinh hoạt. Trong thời gian cháu V sinh sống tại đây, anh H1 là người chịu trách nhiệm chính về việc nuôi dưỡng, bảo đảm các khoản chi phí sinh hoạt của cháu, việc bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc cháu hằng ngày là do anh H1 đi làm ăn xa và là sự hỗ trợ của người thân trong gia đình. Anh H1 vẫn thường xuyên giữ liên lạc với gia đình, quan tâm đến tình hình của cháu và thực hiện nghĩa vụ của người cha đối với con. Như vậy, mặc dù anh H1 không trực tiếp có mặt thường xuyên tại nơi cháu V sinh sống nhưng trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm điều kiện vật chất cho cháu vẫn được anh H1 thực hiện.

Cháu V hiện đã trên 07 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, nguyện vọng của cháu đã được Tòa án xem xét theo quy định. Xét quá trình sinh sống ổn định của cháu từ tháng 6/2023 đến nay, sự gắn bó của cháu với môi trường sống hiện tại và sự chăm sóc, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị N, nếu giao cháu V cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng thì về cơ bản không làm thay đổi môi trường sống hiện tại của cháu. Đồng thời, anh H1 là cha của cháu, là người có trách nhiệm trực tiếp đối với việc nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho cháu phát triển. Do đó, việc giao cháu V cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu.

Đối với cháu Nguyễn Thế Q, hiện cháu đang sinh sống cùng chị H tại bản Coọc (nay là bản T), xã Y, tỉnh Nghệ An. Cháu Q còn nhỏ, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc chăm sóc cháu đã ổn định, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện chị H không đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Vì vậy, cần tiếp tục giao Cháu Q cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để bảo đảm sự ổn định về nơi ở, sinh hoạt và quá trình phát triển của cháu.

Việc giao mỗi bên trực tiếp nuôi dưỡng một người con trong trường hợp này còn phù hợp với thực tế chăm sóc con của vợ chồng trong thời gian sống ly thân, tránh làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của các cháu. Mặt khác, các cháu vẫn được bảo đảm quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng và duy trì quan hệ tình cảm với cả cha và mẹ. Vì vậy, có căn cứ giao cháu Nguyễn Thế V cho anh Nguyễn Thế H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Thế Q cho chị K Thúy Hương trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với bà Nguyễn Thị N, hiện đang trực tiếp chăm sóc cháu Nguyễn Thế V. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà N chăm sóc cháu trong thời gian anh H1 đi làm ăn xa là sự hỗ trợ cần thiết của người thân trong gia đình, phù hợp với điều kiện thực tế của anh H1 và không làm thay đổi trách nhiệm của anh H1 đối với cháu V. Bà N không yêu cầu được giao cháu cho trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H1, chị H thanh toán chi phí hoặc tiền công chăm sóc cháu và không có yêu cầu độc lập nào khác. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết về chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng giữa bà N với các đương sự. Sau khi giao cháu V cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, việc bà N tiếp tục hỗ trợ chăm sóc cháu, nếu có, là quan hệ tình cảm, trách nhiệm giữa bà và cháu, không làm thay đổi người trực tiếp nuôi con được Tòa án xác định.

[3.3] Tài sản chung, nợ chung: Chị Kha Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH;

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị K Thúy Hương được ly hôn với anh Nguyễn Thế H1.

2. Con chung:

+ Giao con chung của nguyên đơn và bị đơn là cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 07/10/2013 cho anh Nguyễn Thế H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành.

+ Giao con chung của nguyên đơn và bị đơn là cháu Nguyễn Thế Q, sinh ngày 22/12/2019 cho chị K Thúy Hương chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H, anh H1;

- Chị H, anh H1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Kha Thúy H. Hoàn trả cho chị K Thúy Hương 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004117 ngày 01/6/2026 của Thi hành án dân sự Nghệ An.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ*****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND khu vực 11-Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 11-Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hòa;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Moong Công Hải